

I. Bài tập trắc nghiệm

Khoanh vào chữ cái trước đáp số đúng

Bài 1. So sánh hai số: 46,30 và 46,29:

- A. $46,30 < 46,29$ B. $46,30 > 46,29$

Bài 2. So sánh hai số: 74,5 và 74,50:

- A. $74,5 < 74,50$ B. $74,5 > 74,50$ C. $74,5 = 74,50$

Bài 3. Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: 8,01; 9,23; 8,1; 9,32; 6,75

- A. $8,01 < 6,75 < 8,1 < 9,23 < 9,32$ B. $6,75 < 8,01 < 8,1 < 9,23 < 9,32$

Bài 4. Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: 0,765; 0,675; 0,576; 0,746; 0,647

- A. $0,576 < 0,647 < 0,675 < 0,746 < 0,765$ B. $0,576 < 0,647 < 0,746 < 0,675 < 0,765$

Bài 5. Viết các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: 3,246; 5,214; 3,42; 9,023; 5,241

- A. $9,023 > 5,241 > 5,214 > 3,246 > 3,42$ B. $9,023 > 5,241 > 5,214 > 3,42 > 3,246$

Bài 6. Viết các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: 0,897; 0,9675; 0,879; 0,798; 0,976

- A. $0,976 > 0,9675 > 0,897 > 0,879 > 0,798$ B. $0,9675 > 0,976 > 0,897 > 0,879 > 0,798$

II. Bài tập tự luận

Bài 1. Điền chữ số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $5,.....4 > 5,86$ b) $23,4..... < 23,41$

Bài 2. Điền số tự nhiên thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $0,98 < < 1,02$ b) $54,78 < < 56,23$